

Phụ lục VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở
Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH
Số: 304 /ICDLB – HC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 1 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công bố Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2022 tại đường dẫn: <https://icdlongbinh.com/quanhecodong/category/144>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phan Anh Tuấn

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình tổ chức tại Văn phòng Công ty ICD Tân Cảng - Long Bình, Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua **Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022**, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh, đầu tư và tiền lương năm 2021:

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021		
	Giá trị	% so với cùng kỳ	% so với KH
Vốn điều lệ	245.022,45	100,00%	100,00%
Tổng doanh thu	518.936,69	118,53%	107,09%
Tổng chi phí	432.569,97	119,41%	107,09%
Tổng LN trước thuế	86.366,72	114,31%	107,10%

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2021		
	Giá trị	% so với cùng kỳ	% so với KH
Tổng LN sau thuế	69.373,79	113,74%	106,33%
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	28,31%	113,75%	106,32%

1.2. Kết quả đầu tư năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	DỰ ÁN 2021 ĐƯỢC DUYỆT		THỰC HIỆN NĂM 2021	
			KL	KP	KL	KP
I	PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ			299.385		65.441
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			268.939		62.431
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m ²	44.000	268.939,20	44.000	62.431
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/ngệ)			30.445,52		3.010
2.1	Xe nâng container	Cái	1	13.000.00	-	
2.2	Xe nâng kho	Cái	10	10.100.00	-	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	1	7.345,52	1	3.010
II	PHÂN THEO NGUỒN VỐN			299.385		65.441
1	Đầu tư từ nguồn vốn tự có	triệu đồng		73.999		65.441
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay	triệu đồng		174.687		
3	Đầu tư từ nguồn vốn khác	triệu đồng		67.235		

1.3. Về lao động, tiền lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	TH 2021
Người quản lý			
Quỹ lương	Triệu đồng	3.308,76	3.403,30
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	39,39	47,27
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	48,89	49,01
Người lao động			
Quỹ lương	Triệu đồng	38.257,92	44.608,34
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	13,12	15,36
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	17,58	18,05

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và tiền lương 2022

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2022	
	Giá trị	% so với TH 2021
Vốn điều lệ (*)	470.443,09	192,0%
Tổng doanh thu	538.581,50	103,79%
Tổng chi phí	449.302,19	103,87%
Tổng LN trước thuế	89.279,31	103,37%
Tổng LN sau thuế	72.244,41	104,14%
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	15,36%	54,2%

(*) Vốn điều lệ 2022 là dự kiến trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ thông qua và hoàn thành phát hành xong trong năm 2022.

2.2. Kế hoạch đầu tư:

- Chủ trương hợp tác kinh doanh đầu tư mới 4 kho hàng 26-27-28-29 theo hình thức BCC với tổng mức đầu tư dự kiến 697.789 tr đồng, trong đó vốn của đối tác 49%, Long Bình 51%.

- Chi tiết đầu tư kế hoạch 2022 (chưa bao gồm chủ tr Hợp tác kinh doanh nêu trên):

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2022	GHI CHÚ
			KP	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			
	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m ²	185.796	Năm 2021 chuyển sang
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/ngệ)			
2.1	Xe nâng container	Cái	13.000	
2.2	Xe nâng kho	Cái	10.100	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	4.336	
2.4	Phần mềm quản lý, hạ tầng CNTT khu 126ha	Hệ thống	2.114	

2.3. Lao động tiền lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
Người quản lý		
Quỹ lương	Triệu đồng	2.948,26
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	40,95

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	49,94
Người lao động		
Quỹ lương	Triệu đồng	43.708,66
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	13,59
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	18,33

3. Ủy quyền đối với kế hoạch, chủ trương đầu tư:

- Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị chủ động thực hiện, thông qua và triển khai các quyết định đầu tư.
- Hội đồng quản trị, Giám đốc chủ động lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác có liên quan đến đầu tư, xây dựng... triển khai dự án.
- Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc căn cứ vào thẩm quyền theo Điều lệ Công ty được quyền ký tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan đến thực hiện các dự án nêu trên.
- Đối với các trường hợp đầu tư phát sinh vay vốn tại các tổ chức tín dụng, ủy quyền Giám đốc thỏa thuận, lựa chọn tổ chức tín dụng để bảo đảm nguồn vốn cho thực hiện các dự án đầu tư nêu trên (bao gồm cả việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và các chứng từ khác theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của tổ chức tín dụng liên quan đến các khoản vay nêu trên). Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện.
- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc tự cân đối nguồn vốn (vốn tự có, vốn vay, vốn đối ứng của khách hàng, đối tác liên quan), bảo đảm hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh Công ty.

Điều 2.

Thông qua *Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.*

Điều 3.

Thông qua *Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.*

Điều 4.

Thông qua *Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán.*

Điều 5.

Thông qua *Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022* với một số nội dung chính như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ trích
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	69.373.787.423	
2	Quỹ đầu tư phát triển	20.217.120.391	29,14%
3	Quỹ khen thưởng	7.985.258.354	11,51%
4	Quỹ phúc lợi	3.992.629.178	5,76%
5	Quỹ khen thưởng Người quản lý	425.412.000	0,61%
6	Cổ tức (15%/ vốn điều lệ)	36.753.367.500	52,98%
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	0,00%

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 (bao gồm cả thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, thời điểm và địa điểm chi trả cổ tức, lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện chi trả cổ tức (nếu có) theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty) sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Kế hoạch năm 2022

- Cổ tức: tỷ lệ chia cổ tức căn cứ vào kết quả phát hành tăng vốn điều lệ (nếu được ĐHĐCĐ thông qua), kết quả kinh doanh năm 2022 và Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 quyết định mức cổ tức năm 2022 phù hợp.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động:

+ Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của lương người lao động trường hợp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh. Và trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì ngoài khoản trích nêu trên, trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt nhưng tối đa không quá 3 tháng lương bình quân. Tỷ lệ cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất thông qua Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng cho Người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện tối thiểu bằng kế hoạch.

- Quỹ đầu tư phát triển: phần lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản cổ tức, thù lao và các quỹ khen thưởng, phúc lợi, tối đa không vượt quá 30% Lợi nhuận sau thuế.

Điều 6.

Thông qua *Tờ trình v/v lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Người phụ trách quản trị Công ty và Quỹ khen thưởng người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022* như sau:

1. Kết quả thực hiện trong năm 2021

1.1. Lương, thù lao HĐQT, BKS

STT	Ban điều hành	Số lượng	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
A	Lương chuyên trách				
1	Chủ tịch HĐQT	01	750.000.000	726.120.000	Quỹ lương Người quản lý 2021, không bao gồm Quỹ khen thưởng.
2	Giám đốc kiêm HĐQT	01	650.000.000	581.703.300	
3	Trưởng BKS	01	450.000.000	395.629.800	
B	Thù lao		150.000.000	105.000.000	
I	Hội đồng quản trị		126.000.000	84.000.000	
1	Chủ tịch	01	0	0	
2	Thành viên	03	126.000.000	84.000.000	Khuyết 1 TV năm 2021
II	Ban kiểm soát	03	24.000.000	24.000.000	
1	Trưởng ban	01	0	0	
2	Thành viên	02	24.000.000	24.000.000	

Nguồn:

+ Lương chuyên trách: Quỹ lương Người quản lý 2021

+ Thù lao: Chi phí thù lao 2021

1.2. Quỹ khen thưởng Người quản lý 2021: 425.412.000 đồng.

2. Kế hoạch 2022:

2.1 Lương, Thù lao

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức người/năm	Tổng	Ghi chú
A	Lương chuyên trách				
1	Chủ tịch HĐQT	01	750.000.000	750.000.000	Quỹ lương Người quản lý 2022
2	Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	650.000.000	650.000.000	
2	Trưởng BKS	01	450.000.000	450.000.000	
B	Thù lao			150.000.000	
I	Hội đồng quản trị			126.000.000	

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức người/năm	Tổng	Ghi chú
1	Chủ tịch	01	0	0	
2	Thành viên kiêm GD	01	0	0	
3	Thành viên	03	42.000.000	126.000.000	
II	Ban kiểm soát	03	24.000.000	24.000.000	
1	Trưởng ban	01	0	0	
2	Thành viên	02	12.000.000	24.000.000	

Đối với Người phụ trách quản trị: mức 24 triệu đồng/năm.

Tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Thực hiện quy định v/v chế độ tiền lương của Người quản lý chuyên trách theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước;
- Tổng quỹ tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc kiêm TV HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách căn cứ vào Quỹ lương thực hiện của Người quản lý năm 2022.

2.2 Quỹ khen thưởng Người quản lý: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện tối thiểu bằng kế hoạch.

Điều 7.

Thông qua *Tờ trình v/v phê duyệt Đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022*, với nội dung:

1/ Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty theo quy định của pháp luật và giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

2/ Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Điều 8.

Thông qua *Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (đính kèm Tờ trình).*

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty hoàn thiện các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ mẫu.

Giao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát điều chỉnh, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ chính thức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 9.

Thông qua *Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty*, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty, như sau:

Mã ngành	Ngành nghề trước điều chỉnh	Ngành nghề sau điều chỉnh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi (trừ việc Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)

2. Việc điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh trên sẽ được cập nhật trong Điều lệ Công ty.

3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai để điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết có thể sửa đổi tên ngành nghề sau điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nếu có phát sinh).

Điều 10.

Thông qua *Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Tờ trình đính kèm).*

Điều 11.

Thông qua *Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ.*

1. Chấp thuận chủ trương Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình lựa chọn tổ chức đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Công ty trong năm 2022.

12

- + Giá đóng cửa bình quân 20 phiên của ILB (từ ngày 15/02/2022 đến ngày 14/03/2022): 32.465 đồng/ cổ phần.

Giá tham chiếu cổ phiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần sẽ bị pha loãng theo nguyên tắc trình bày ở **mục 19**.

Căn cứ nhu cầu vốn của Công ty và bảo vệ lợi ích của cổ đông cũng như đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là **20.000 đồng/cổ phần**.

- 13. Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 14. Phương thức chào bán:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
- 15. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:** Tỷ lệ 100:50. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được mua thêm 50 cổ phần mới.

Phương án làm tròn: Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phần phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 115 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100 : 50, số lượng cổ phần cổ đông A được quyền mua thêm trong đợt chào bán này là: $115 \times 50/100 = 57,5$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số lượng cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 57 cổ phần.

- 16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:** Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một (01) lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

- 17. Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:**

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết gồm:

- + Số cổ phần còn lại do cổ đông không thực hiện quyền mua (không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần...).
- + Số cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn xuống khi chốt danh sách thực hiện quyền (nếu có).

- + Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phần chào bán và tổng số lượng cổ phần thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua.

Số lượng cổ phần còn lại nêu trên sẽ được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất thì HĐQT phải lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phần được phân bổ cho từng nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

- Cán bộ nhân viên của Công ty;
- Hoặc tổ chức, cá nhân khác có năng lực tài chính (không giới hạn cổ đông Công ty).
- Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp sau khi được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phần, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân và người có liên quan) vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần phát hành thêm:

- + Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- + Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

19. Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- + Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)
- + Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần
- + Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết



Handwritten signature or mark

- + Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm.

❖ **Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:**

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ tiêu EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty, cụ thể như sau:

- + *Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS):*

$$\text{Công thức tính: } EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

+ Số lượng cổ phần đang lưu hành	(1)	24.502.245 cổ phần
+ Số lượng cổ phần chào bán thành công (dự kiến hoàn thành trong quý 4 năm 2022)	(2)	22.542.064 cổ phần
+ Số lượng cổ phần lưu hành bình quân năm 2022 (*)	(3)= [(1)x12+(2)x2]/12	28.259.256 cổ phần
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (dự kiến)	(4)	70.000.000.000 đồng
+ EPS trước khi chào bán	(5)=(4)/(1)	2.856,88 đồng
+ EPS sau khi chào bán	(6)=(4)/(3)	2.477,06 đồng

(*): Số lượng cổ phần lưu hành bình quân năm 2022 là bình quân có tính đến trọng số về thời gian (tháng) lưu hành của số lượng cổ phần ILB trong năm 2022.

Sau khi chào bán thì EPS của Công ty sẽ suy giảm 13,29% so với trước khi chào bán.

- + *Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):*

- Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

- Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị sổ sách theo BCTC hợp nhất năm 2021 là **17.817 đồng/ cổ phần**. Tại thời điểm hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của ILB sẽ giảm tương ứng với tỷ lệ tăng lên của Vốn chủ sở hữu so với tỷ lệ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành.

❖ **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này.

- + Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phần chào bán và tổng số lượng cổ phần thực tế cổ đông đã thực hiện quyền mua.

Số lượng cổ phần còn lại nêu trên sẽ được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, trong đó trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất thì HĐQT phải lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phần được phân bổ cho từng nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

- Cán bộ nhân viên của Công ty;
- Hoặc tổ chức, cá nhân khác có năng lực tài chính (không giới hạn cổ đông Công ty).
- Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp sau khi được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phần, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân và người có liên quan) vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần phát hành thêm:

- + Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- + Số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

19. Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- + Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)
- + Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần
- + Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết



Handwritten signature or mark.

- + Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành thêm.

❖ **Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:**

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ tiêu EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty, cụ thể như sau:

- + *Thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS):*

$$\text{Công thức tính: } EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

+ Số lượng cổ phần đang lưu hành	(1)	24.502.245 cổ phần
+ Số lượng cổ phần chào bán thành công (dự kiến hoàn thành trong quý 4 năm 2022)	(2)	22.542.064 cổ phần
+ Số lượng cổ phần lưu hành bình quân năm 2022 (*)	(3)= [(1)x12+(2)x2]/12	28.259.256 cổ phần
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (dự kiến)	(4)	70.000.000.000 đồng
+ EPS trước khi chào bán	(5)=(4)/(1)	2.856,88 đồng
+ EPS sau khi chào bán	(6)=(4)/(3)	2.477,06 đồng

(*): Số lượng cổ phần lưu hành bình quân năm 2022 là bình quân có tính đến trọng số về thời gian (tháng) lưu hành của số lượng cổ phần ILB trong năm 2022.

Sau khi chào bán thì EPS của Công ty sẽ suy giảm 13,29% so với trước khi chào bán.

- + *Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):*

- Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

- Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị sổ sách theo BCTC hợp nhất năm 2021 là **17.817 đồng/ cổ phần**. Tại thời điểm hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của ILB sẽ giảm tương ứng với tỷ lệ tăng lên của Vốn chủ sở hữu so với tỷ lệ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành.

❖ **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này.

❖ **Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm:**

Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu vào ngày giao dịch không hưởng quyền của ILB được xác định theo công thức sau:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó,

- P_{TC} : Giá tham chiếu của cổ phiếu ILB trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần trong đợt chào bán
- PR_{t-1} : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- I : Tỷ lệ vốn tăng thêm theo phương án phát hành
- P_r : Giá cổ phiếu chào bán dự kiến

Ví dụ: Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu ILB vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 35.000 đồng/ cổ phần (PR_{t-1}). Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 100:8 (tỷ lệ phát hành 42%) và tỷ lệ tăng vốn cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành lần này là 100 : 50 (tỷ lệ phát hành là 50%) với giá 20.000 đồng/ cổ phần. Như vậy, giá tham chiếu ILB tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần mới phát hành thêm:

$$P_{tc} = \frac{35.000 + 50\% \times 20.000}{1 + 92\%} = 23.437 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm, ví dụ nêu trên chỉ minh họa cho việc điều chỉnh giá tham chiếu khi chào bán cổ phần.

20. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 245.022.440.000 đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích dự kiến như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bổ sung vốn lưu động (Mục đích chính là thanh toán các khoản nợ phải trả cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn)	87.323.072.881	
2	Đầu tư Dự án mới (Kho hàng Logistics tại khu 76ha Dịch vụ Long Bình)	157.699.367.119	

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	245.022.440.0000	

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Công ty.

- Tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích sử dụng vốn để thực hiện dự án tối thiểu: 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án trong trường hợp chào bán chỉ đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Công ty sẽ cân nhắc và sử dụng riêng lẻ một cách tuần tự hoặc đồng thời các giải pháp như sau
 - Sử dụng vốn tự có của Công ty;
 - Bổ sung từ vốn vay ngân hàng;
 - Tìm kiếm nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án;
 - Phát hành trái phiếu;
 - Các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án của đợt phát hành không đạt tối thiểu 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án (sau khi HĐQT đã thực hiện phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không đăng ký mua hết), thì đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật chứng khoán.

Thời điểm thực hiện: Dự kiến Quý III – Quý IV năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

D. Thông qua đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

Thông qua việc Công ty đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

E. Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty về vốn điều lệ:

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế chào bán được sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần.

F. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội.



TRẦN TRIỆU PHÚ

Số: 11/2022/BB-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 25/11/2021.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 04 năm 2022, tại Văn phòng Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình, Số 10, Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc cuộc họp

Ông Nguyễn Thành Nhân, Phó giám đốc Công ty điều khiển.

1.1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình.
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 03 người):

1. Ông Đinh Quốc Trường - TP. HĐKD - Trưởng ban
2. Bà Lê Thị Thanh Bình - P.TCKT - Ủy viên
3. Bà Trần Thu Trang - P.KHKD - Ủy viên

1.2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình

Ông Đinh Quốc Trường – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 8 giờ 30 phút là 27 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 15.037.101 cổ phần, chiếm 61,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Nguyễn Thành Nhân trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận (hình thức giơ Thẻ biểu quyết), toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

1.4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch với số phiếu chấp thuận là 100% (hình thức giơ Thẻ biểu quyết), cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch (gồm 03 người):

1. Ông Trần Triệu Phú – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Phan Anh Tuấn – Giám đốc Công ty – Thành viên
3. Ông Nguyễn Đức Khiêm – Trưởng BKS – Thành viên

1.5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký và Ban kiểm phiếu

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, Ông Nguyễn Thành Nhân điều khiển:

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100% (hình thức giơ Thẻ biểu quyết), cụ thể như sau:

▪ Thư ký (01 người):

1. Bà Phạm Thị Thu Thủy – Trưởng ban Thương vụ, P.KHKD

▪ Ban Kiểm phiếu (gồm 03 người):

1. Ông Đinh Quốc Trường – TP.KHKD – Trưởng ban
2. Bà Lê Thị Thanh Bình – P.TCKT – Thành viên
3. Bà Trần Thu Trang – P.KHKD – Thành viên

2. Nội dung Đại hội

2.1. Thông qua Chương trình Đại hội

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, Ông Nguyễn Thành Nhân trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận (hình thức giơ Thẻ biểu quyết), toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2.2. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Ông Phan Anh Tuấn trình bày Báo cáo kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

Kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2020	TH 2021	KH 2022
	Giá trị	Giá trị	Giá trị
Vốn điều lệ	245.022,45	245.022,45	470.443,09
Tổng doanh thu	437.811,21	518.936,69	538.581,50

CHỈ TIÊU	TH 2020	TH 2021	KH 2022
	Giá trị	Giá trị	Giá trị
Tổng chi phí	362.253,83	432.569,97	449.302,19
Tổng LN trước thuế	75.557,38	86.366,72	89.279,31
Tổng LN sau thuế	60.990,72	69.373,79	72.244,41
Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	24,89%	28,31%	15,36%
Cổ tức dự kiến chia	15,00%	15,00%	

Tiền lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022
Người quản lý			
Quỹ lương	Triệu đồng	3.403,30	2.973,74
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	47,27	41,30
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	49,01	49,94
Người lao động			
Quỹ lương	Triệu đồng	44.608,34	44.094,58
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	15,36	13,71
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	18,05	18,33

Đầu tư

Năm 2021:

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	DỰ ÁN 2021 ĐƯỢC DUYỆT		THỰC HIỆN NĂM 2021	
			KL	KP	KL	KP
A	B	C	1	2	3	4
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			268.939		62.431
1.1	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m ²	44.000	268.939,20	44.000	62.431
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/ngệ)			30.445,52		3.010
2.1	Xe nâng container	Cái	1	13.000.00	-	
2.2	Xe nâng kho	Cái	10	10.100.00	-	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	1	7.345,52	1	3.010

Năm 2022:

- Hợp tác kinh doanh đầu tư mới 4 kho hàng 26-27-28-29 theo hình thức BCC với tổng mức đầu tư dự kiến 697.789 tr đồng, trong đó vốn của đối tác 49%, Long Bình 51%.

- Chi tiết đầu tư kế hoạch 2022 (chưa bao gồm Hợp tác kinh doanh nêu trên):

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2022	GHI CHÚ
			KP	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			
	Thi công xây dựng kho số 24 và 25	m ²	185.796	
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/nghệ)			
2.1	Xe nâng container	Cái	13.000	Đầu tư theo chủ trương khi thích hợp
2.2	Xe nâng kho	Cái	10.100	
2.3	Hệ thống kiểm soát an ninh toàn ICD	Hệ thống	4.336	
2.4	Phần mềm quản lý, hạ tầng CNTT khu 126ha	Hệ thống	2.114	

Ủy quyền đối với kế hoạch, chủ trương đầu tư:

- Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị chủ động thực hiện, thông qua quyết định đầu tư và triển khai.

- Hội đồng quản trị, Giám đốc chủ động lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư nêu trên; thời điểm thực hiện dự án, tất cả các thủ tục khác có liên quan đến đầu tư, xây dựng... triển khai dự án.

- Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc căn cứ vào thẩm quyền theo Điều lệ công ty được quyền ký tất cả các văn bản, chứng từ, hợp đồng liên quan đến thực hiện các dự án nêu trên.

- Đối với các trường hợp đầu tư phát sinh vay vốn tại các tổ chức tín dụng, ủy quyền Giám đốc thỏa thuận, lựa chọn tổ chức tín dụng để bảo đảm nguồn vốn cho thực hiện các dự án đầu tư nêu trên (bao gồm cả việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và các chứng từ khác theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của tổ chức tín dụng liên quan đến các khoản vay nêu trên). Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện.

- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc tự cân đối nguồn vốn (vốn tự có, vốn vay, vốn đối ứng của khách hàng, đối tác liên quan), bảo đảm hiệu quả đầu tư và không ảnh hưởng đến nguồn tài chính và hoạt động kinh doanh công ty.

2.3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Ông Phan Anh Tuấn – Thành viên HĐQT; thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo Hoạt động Hội đồng quản trị (theo báo cáo đính kèm), gồm: Hoạt động trong năm 2021 và Kế hoạch hoạt động cho năm 2022.

2.4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch 2022.

Ông Nguyễn Đức Khiêm - Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch 2022.

2.5. Nhóm Tờ trình, báo cáo

Ông Phan Anh Tuấn trình bày nhóm Tờ trình, Báo cáo xin ý kiến ĐHQĐ, gồm:

- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán.

- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS.
- Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.
- Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ.
- Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Ông **Nguyễn Đức Khiêm** – Trưởng BKS trình bày Tờ trình về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022.

2.6. Thực hiện thủ tục bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Ông **Phan Anh Tuấn** trình bày Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

Tiếp theo ông **Đình Quốc Trưởng** trình bày:

- Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên: ông Nguyễn Đức Anh.
- Thê lệ bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

Ông Nguyễn Thành Nhân điều khiển đại hội thông qua các nội dung trên với kết quả như sau:

- Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT: ông Nguyễn Đức Anh.
- Với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Thê lệ bầu cử bổ sung HĐQT.

Ông **Đình Quốc Trưởng** cập nhật Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình (trước khi bầu cử): Tính tới thời điểm 10 giờ là 39 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 15.757.601 cổ phần, chiếm 64,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT.

2.7. Giải lao

2.8. Phần Thảo luận

Ông Nguyễn Đức Anh – Đại diện Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn phát biểu ý kiến đóng góp cho Đại hội.

Ý kiến cổ đông:

- Cổ đông Quỹ đầu tư tiếp cận thị trường Việt Nam: Cổ đông nhận thấy khi các kế hoạch hàng năm được Công ty xây dựng khá thận trọng so với năng lực của Công ty. Đề xuất Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh phản ánh đúng với tiềm năng của Công ty hơn, cũng như đề nghị Chủ tọa đoàn chia sẻ các lợi thế của Công ty sau khi được công bố Cảng cạn Tân cảng Long Bình.
- Cổ đông mã số 0963: Trong diện tích 230 ha đất quản lý của ILB, đề nghị Chủ tọa đoàn cho biết tình trạng sử dụng của ILB hiện nay. Công ty có thể tăng tốc đầu tư diện tích kho lên không. Quy mô ICD của Long Bình như thế nào (lưu lượng, diện tích) so với các công ty khác (như GMD) và có bị ảnh hưởng từ các đơn vị khác không. Doanh thu dự phóng của Công ty trong khoảng 2 – 3 năm đầu sau khi công bố cảng cạn. Công ty có dự kiến mở rộng thêm quỹ đất từ Tổng Công ty không?

Trả lời của chủ tọa đoàn:

Ông Trần Triệu Phú trả lời:

- ICD Tân cảng Long Bình là đơn vị kinh tế quốc phòng, cho nên các kế hoạch kinh doanh được xây dựng trên cơ sở có tính chắc chắn cao. Tuy nhiên, Công ty cũng sẽ lắng nghe ý kiến góp ý của các cổ đông về vấn đề này trong xây dựng kế hoạch kinh doanh các năm tới.
- Về các lợi ích của việc công bố cảng cạn: hiện nay, ILB chỉ kinh doanh logistics, kho bãi bình thường, các khách hàng của ILB vẫn phải thông quan tại các cảng chính. Nếu nâng cấp ICD của Công ty lên thành cảng cạn, khách hàng có thể ghi vận đơn về thẳng ICD, không phải qua trung gian cảng khác. ICD sẽ tiếp nhận thẳng hàng từ phía khách hàng, trung chuyển qua Cái Mép và thông quan trực tiếp tại ICD Long Bình. Công ty cũng đã có kế hoạch chuẩn bị các đội xe để đóng các lô hàng thẳng từ Cái Mép về. Về hàng xuất, Công ty dự kiến cũng sẽ có đội xe vận chuyển hàng hóa của khách hàng về cảng. Tất cả tạo thành 1 chuỗi dịch vụ khép kín, tối ưu hóa dịch vụ sản phẩm cung cấp cho khách hàng.
- Về quy mô 230ha của ILB: toàn bộ diện tích này hoàn toàn là đất quốc phòng, giao cho Tổng Công ty đầu tư hạ tầng và Tổng Công ty cho ILB thuê và quản lý diện tích này. Ngoài việc tự đầu tư kho, ILB chỉ được hợp tác kinh doanh với các đối tác theo hình thức không thành lập pháp nhân để mở rộng diện tích kho. Hiện tại, ILB còn lại khoảng 20ha có thể tiếp tục triển khai mở rộng kho bãi.
- Tổng Công ty Tảng Cảng Sài Gòn vẫn chiếm thị phần lớn trên thị trường logistics. Là đơn vị thành viên, hoạt động của ILB không bị ảnh hưởng lớn từ các kế hoạch kinh doanh của đơn vị khác như GMD.

Ông Phan Anh Tuấn bổ sung:

- Về quy mô 230 ha, diện tích đưa vào khai thác chiếm 1 phần (không được khai thác hết), ngoài ra còn các công ty con của Tổng công ty tham gia khai thác. ILB trực tiếp khai thác khoảng 100 – 110ha phục vụ cho thuê kho bãi, dịch vụ hậu cần, logistics. Khác hoàn toàn với các ICD của GMD hoặc TMS: ICD của ILB khai thác chính là cho thuê kho, bãi. Còn các ICD của các doanh nghiệp ở TP.HCM có các cầu cảng, cầu tàu lớn thì chủ yếu khai thác container nên khó so sánh các đơn vị với nhau.
- Về cảng cạn của Công ty, dự kiến quy hoạch 40ha, trong đó phê duyệt giai đoạn 1 dự kiến khoảng 20ha (bao gồm diện tích về đường bãi, kho hàng...). Công suất hiện tại khai thác khoảng 20%. Nếu có cảng cạn trong năm 2022, Công ty đặt mục tiêu khai thác thêm 2 hãng tàu, mục tiêu năm 2023 sản lượng khoảng 50.000 teus (gồm rỗng, hàng). ILB có kế hoạch hợp tác với TCL để khai thác vận

chuyển. Năm 2024, sản lượng dự kiến khoảng 100.000 teus, tỷ lệ tăng trưởng dự kiến khoảng 30%/năm.

- Từ nay – 2025, công ty chưa đặt kế hoạch có quỹ đất khác đưa vào kinh doanh. Ông Trần Triệu Phú bổ sung: Về khai thác demo rộng, các hãng tàu đẩy sang các đại diện ở VN. Nếu làm được cảng cạn, ILB được cung cấp dịch vụ chuỗi logistics cho khách hàng đang sử dụng dịch vụ thuê kho tại ICDLB gồm: tiền thuê bãi, tiền vận chuyển, đại lý hải quan, các dịch vụ giá trị gia tăng khác.... đem lại nhiều tiện ích, gói dịch vụ cho khách hàng khi thuê kho tại ICDLB.

2.9. Thực hiện biểu quyết

Tính đến thời điểm thu Phiếu biểu quyết, số lượng cổ đông tham dự đại hội không có thay đổi so với báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tại thời điểm gần nhất Ban thẩm tra đã báo cáo.

Ban kiểm phiếu thực hiện thu phiếu biểu quyết.

2.10. Công bố kết quả bầu cử

Ông Đinh Quốc Trường - Trưởng Ban Kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Đức Anh – đạt 15.757.601 phiếu bầu

Như vậy, ông Nguyễn Đức Anh đã trúng cử vào HĐQT Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình.

2.11. Công bố kết quả biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

Ông Đinh Quốc Trường - Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như sau:

- **Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

- **Thông qua Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

– Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

– Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

– Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%



Handwritten signature or mark.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

– Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

– Thông qua Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ

Kết quả biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	15.757.601 cổ phần	100%
- Đồng ý	15.757.601 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	15.757.601 cổ phần	100%

– Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kết quả biểu quyết (sau khi loại các Phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan đến tờ trình này):

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về	3.051.851 cổ phần	100%
- Đồng ý	3.051.851 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%

13-C.1
AN
HANG
INH
INH D

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
- Không hợp lệ	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	3.051.851 cổ phần	100%

Các vấn đề đã được Đại hội thông qua:

STT	Vấn đề biểu quyết	Tỷ lệ đồng ý	Kết luận
1	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	100%	Thông qua
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022	100%	Thông qua
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021	100%	Thông qua
4	Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán	100%	Thông qua
5	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022	100%	Thông qua
6	Tờ trình lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022	100%	Thông qua
7	Tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2022	100%	Thông qua
8	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS	100%	Thông qua
9	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ	100%	Thông qua
10	Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	100%	Thông qua
11	Tờ trình về việc thực hiện kiểm toán nội bộ	100%	Thông qua
12	Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	100%	Thông qua

2.12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Phạm Thị Thu Thủy trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, Ông Nguyễn Thành Nhân điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc lúc 11 giờ 40 phút cùng ngày. ✓

Thư ký

 TM. Đoàn chủ tịch



Phạm Thị Thu Thủy



Trần Triệu Phú